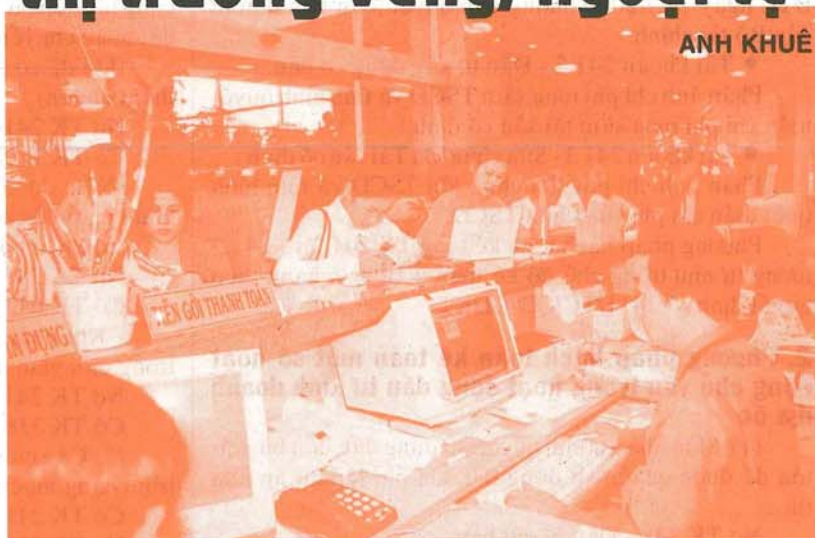


Trong hai tháng đầu năm 2004 thị trường vàng và ngoại tệ sau một thời gian lắng dịu rất ngắn ngủi lại tiếp tục sôi động. Giá vàng quốc tế ngày đầu năm ở mức 417 USD/ounce, chưa đầy một tuần sau đã leo lên 430 USD/ounce. Và, trước cuộc họp G7 ngày 5.2.2004 có lúc vàng giảm mạnh xuống 396 USD/ounce, nhưng lập tức khi cuộc họp diễn ra giá vàng tăng mạnh trở lại đến 418 USD và đêm 20.2 vừa qua lại giảm từ 410 xuống còn 398 USD/ounce...

Giá vàng trong nước cũng biến động tương ứng từ 790.000 đồng/chỉ lên 812.000 đồng/chỉ, sau đó lại giảm mạnh xuống 775.000 đồng và nay dao động xung quanh mức 785.000 – 790.000 đồng/chỉ. Việc giá vàng tăng, giảm khá mạnh có lẽ đã khá quen thuộc với thị trường Việt Nam trong hơn 2 năm qua khi giá vàng trở lại xu hướng là tăng giá. Chỉ tính riêng trong năm 2003 giá vàng trong nước và quốc tế đã tăng 22%. Giá vàng tăng đã khiến cho thị trường có nhiều biến động đến nỗi có lúc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải sử dụng các công cụ mạnh mẽ để tái lập sự ổn định trên thị trường vàng và ngoại hối. Đầu tháng 12.2003 giá USD trên thị trường tự do có lúc tăng đến 16.500 đồng/USD vào lúc giá vàng thế giới có nhích lên ở mức cao, nhưng sâu xa hơn có lẽ là vào thời điểm ngân hàng phát hành bổ sung tiền mới có mệnh giá lớn hơn trước và được kích động bởi những tin đồn thất thiệt. Trong bối cảnh đó đã có hiện tượng đầu cơ vàng và ngoại tệ là dùng vàng thế chấp vay VND, rồi lấy tiền VND tiếp tục mua vàng và tiếp tục thế chấp vay tiền đồng... Tất nhiên thị trường ổn định ngay sau sự can thiệp của NHNN, nhưng đưa đến một bài học về việc xử lý thông tin: giải thích kịp thời để người dân hiểu rõ những vấn đề có nhiều đồn đoán là trách nhiệm thiết thực của các cơ quan

Từ thực tiễn biến động thị trường vàng, ngoại tệ

ANH KHUÊ



Ảnh Diệp Đức Minh

quản lý nhà nước.

Thời gian qua đồng USD có dấu hiệu phục hồi trên thị trường thế giới. Ngày 21.2 giảm xuống 1 euro đổi được 1,25 USD, 1 USD đổi được 109 yên Nhật, thấp hơn cả mức giá đầu năm 2004 là 1 EUR = 1,27 USD, 1 USD = 107 JPY. Nhưng nếu tính từ đầu năm 2003 đến nay thì đồng USD đã mất giá 22,6% so với euro, gần 13% so với yên Nhật, USD cũng đã mất giá trên 10% so với các đồng tiền châu Á khác. Trong khi đó, trên thị trường ngoại hối ở nước ta đồng USD không mất giá, ngược lại còn tăng 1,56%. Từ đây có thể đưa ra nhận xét đồng Việt Nam đã mất giá tương đối gần 24% so với đồng euro hay trên 11% so với các ngoại tệ châu Á. Sự mất giá của VND đã góp phần tăng sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam trên thị trường thế giới và ở một chừng mực nhất định tác động vào việc hạn chế nhập khẩu.

Dĩ nhiên, mức thâm hụt 5,1 tỷ USD trên cán cân thương mại cần phải được lý giải và tìm biện pháp khắc phục. Nhưng rõ ràng là tỷ giá VND so với USD đã có sự tiệm cận giữa thị trường tự do và thị trường chính thức, và mức cung trên thị trường đã đáp ứng cầu thanh toán

ngoại tệ dù bị nhập siêu thương mại lớn. Sự tiệm cận về tỷ giá này có lẽ do lãi suất đồng USD vẫn còn quá thấp (bình quân khoảng 1,5% trên tài khoản tiết kiệm) so với lãi suất VND còn khá cao (khoảng 8% nếu gửi tiết kiệm 12 tháng). Mức chênh lệch trên 6% giữa 2 loại lãi suất là quá lớn nếu so tốc độ tăng giá của USD với VND. Chừng nào tốc độ tăng tỷ giá không vượt quá 5% và lãi suất USD không quá 3% thì việc chuyển hóa từ USD qua VND vẫn còn tiếp tục. Mức chênh lệch lãi suất quá lớn và việc dư thừa vốn khả dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) còn là tín hiệu cho việc giảm lãi suất VND.

Nhưng vì sao lãi suất VND vừa qua không giảm hoặc nếu có thì cũng chỉ giảm quá ít? Đây là một câu hỏi dành cho NHNN và các NHTM trả lời. Hơn nữa, có một thực tế đáng quan tâm là trong năm 2003 vốn ngoại tệ huy động chỉ tăng 3,4% trong khi dự nợ cho vay ngoại tệ tăng đến 34%. Thực tế đó nói lên rằng việc chuyển hóa vốn từ ngoại tệ qua VND đã diễn ra rất mạnh. Các NHTM phải sử dụng một lượng vốn VND rất lớn để chuyển đổi, lượng ngoại tệ chuyển đổi mua vào này lại phải đáp ứng cho thanh toán nhập

khẩu quá lớn so với ngoại tệ xuất khẩu thu về. May mà có nguồn kiều hối 2,6 tỷ USD là nguồn cung rất quan trọng trên thị trường ngoại hối năm vừa qua.

Dư nợ cho vay ngoại tệ tăng mạnh tuy có giảm áp lực cầu về ngoại hối, nhưng đó chỉ là cầu trong ngắn hạn. Cuối cùng thì NHTM lại cũng phải bán ngoại tệ để doanh nghiệp mua trả nợ ngân hàng khi đáo hạn, đây là cầu ngoại hối thực nếu xét ở góc độ trung - dài hạn và suy cho cùng thị trường ngoại hối chịu tác động rất mạnh mẽ từ lãi suất VND. Nhưng lãi suất ở mức nào thì gọi là cao và ở mức nào thì cho là thấp? Với tỷ lệ lạm phát Quốc hội khống chế ở mức 4-5% trong năm 2004 và với một lợi ích tối thiểu cho người gửi tiền 2-3%/năm thì lãi suất danh nghĩa VND khoảng 7-8% có lẽ là phù hợp. Nếu lãi suất VND quá thấp và lãi suất USD lại tăng thì thị trường ngoại hối sẽ gặp khó khăn vì áp lực đối nghịch cung - cầu. Lúc đó có thể trần tỷ giá sẽ bị phá vỡ và để đáp ứng cầu tỷ giá sẽ được đẩy lên thông qua tỷ giá các ngoại tệ như euro, yên Nhật, đôla Úc...qua VND.

Sự chuyển hóa tiền tệ và các bước đi của thị trường để xác lập một

tỷ giá cân bằng là phản ứng tất nhiên. Điều có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều là làm sao để mọi người có được lòng tin về sự ổn định tương đối của thị trường ngoại hối. Làm sao do được lòng tin và kỳ vọng về tỷ giá bao nhiêu trong tương lai cần phải có các công cụ hoàn chỉnh, khoa học và nhận biết tức thì các phản ứng, diễn biến của thị trường. Hiện nay các công cụ trên thị trường chưa phát huy tác dụng là mấy có lẽ do thị trường ngoại hối của ta "quá ổn định". Doanh nghiệp không cần lắm đến công cụ phòng ngừa rủi ro chẳng hạn như hợp đồng kỳ hạn (forward) có lẽ vì tỷ giá giao ngay (spot) quá ổn định chẳng? - một sự ổn định là cần thiết nhưng phải theo các tín hiệu của thị trường. Đặc biệt trong quá trình hội nhập cần tạo điều kiện để thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối nước ta sớm tiếp cận với thị trường quốc tế. Lựa chọn các chính sách phù hợp để định hướng cho thị trường phát triển là mục tiêu lớn nhất, nhưng thị trường cần phải bảo đảm tính an toàn và hiệu quả.

Những diễn biến trên thị trường vàng và ngoại hối đang đặt ra yêu cầu tăng cường và hoàn thiện các

công cụ cần thiết để doanh nghiệp cũng như người dân có điều kiện được bảo hiểm trước mọi bất trắc của kinh tế thị trường trong quá trình hội nhập, cũng như cân đối hài hòa giữa rủi ro đối mặt và lợi nhuận tiềm năng. Giá vàng biến động quá mạnh, có nhiều đêm dao động tăng giảm 15-20 USD gây khó khăn không chỉ cho nhà đầu tư mà còn cho cả người dân tiết kiệm vàng. Một dịch vụ bảo hiểm hay quỹ vàng tiền gửi và cho vay để hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM có thể sẽ phục vụ tốt cho phòng ngừa rủi ro ra đời là cần thiết. Hiện chưa thấy có công ty bảo hiểm hay NHTM nào đưa ra dịch vụ bảo hiểm vàng, mặc dù trên thế giới nghiệp vụ Quyền lựa chọn (Option) làm rất tốt chức năng bảo hiểm này. Về tỷ giá, sự ổn định của VND là điều cần thiết, nhưng một đòi hỏi cao hơn là tỷ giá đó phục vụ cho các mục tiêu kinh tế vĩ mô như thế nào, thị trường tiền tệ thế giới biến động quá mạnh buộc đồng tiền Việt Nam cũng phải có bước đi phù hợp và chính thị trường ngoại hối trong nước xác định bước đi này. Cần hoàn thiện nghiệp vụ kỳ hạn và hãy thử nghiệm nghiệp vụ Option cho cả VND nữa ■

(Tiếp theo trang 37)

Hạch toán kế toán trong lĩnh vực...

(14) Đối với sản phẩm địa ốc đã được tiêu thụ thuộc dự án đầu tư địa ốc, căn cứ vào chi phí thực tế phát sinh, quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt, bằng phân bổ chi phí, kết toán chi phí trích trước (tiền sử dụng đất, quyết toán xây lắp công trình, hạng mục công trình công cộng...):

Có TK 241 - Chi phí đầu tư xây dựng (241 1)

Nợ TK 335 - Chi phí phải trả

- Đối sản phẩm địa ốc chưa tiêu thụ thuộc dự án địa ốc, căn cứ vào chi phí thực tế phát sinh, quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt, bằng phân bổ chi phí, kết chuyển vào giá trị địa ốc:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác

Có TK 241- Chi phí đầu tư xây dựng (241 1)

- Chi phí đầu tư xây dựng không được phê duyệt khi quyết toán vốn đầu tư, phải thu hồi:

Nợ TK 138- Phải thu khác

Có TK 241- Chi phí đầu tư xây dựng (241 1)

(15) Khi quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt, cuối kỳ xử lý chênh lệch giữa số trích trước và số thực tế phát sinh được quyết toán, kết chuyển vào TK 711 (Thu nhập hoạt động khác)

Với phương pháp hạch toán kế toán và sự sửa đổi, bổ sung một số tài khoản, tiểu khoản nêu trên, chúng tôi hy vọng các doanh nghiệp dễ dàng trong công tác hạch toán kế toán, đồng thời khắc phục được một số tồn tại như: Tất cả chi phí đầu tư của các dự án địa ốc đều được tập hợp ở tài khoản 241(241 1), do đó việc tập hợp và theo dõi chi phí đầu tư, hạch toán lời lỗ và quyết toán vốn đầu tư cho từng dự án trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn; Những khoản chi phí như tiền đền bù, giải tỏa, tiền sử dụng đất, chi phí ban quản lý công trình...mà trước đây chưa được hướng dẫn hạch toán, nay đã được hạch toán vào tài khoản 241 phù hợp với quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Tuy nhiên với khuôn khổ bài báo có hạn, chúng tôi không thể trình bày tất cả các trường hợp cụ thể mà chỉ trình bày những nghiệp vụ chủ yếu. Qua bài báo này chúng tôi hy vọng góp một phần nhỏ trong việc hoàn thiện công tác hạch toán kế toán trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh địa ốc ở Việt Nam ■